TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 751/2017/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 21 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 725/2017/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017, giữa:

Chị Bùi Thị N, sinh năm 1985; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng và anh Đoàn Thế M, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị N và anh Đoàn Thế M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Đoàn Thế M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đoàn Thế M trực tiếp nuôi con chung tên Đoàn Thế C sinh ngày 06 tháng 4 năm 2014. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không tực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Chị Bùi Thị N và anh Đoàn Thế M thống nhất tự thỏa thuận tự giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết,

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Đoàn Thế M không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị N nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005915 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi Cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân